

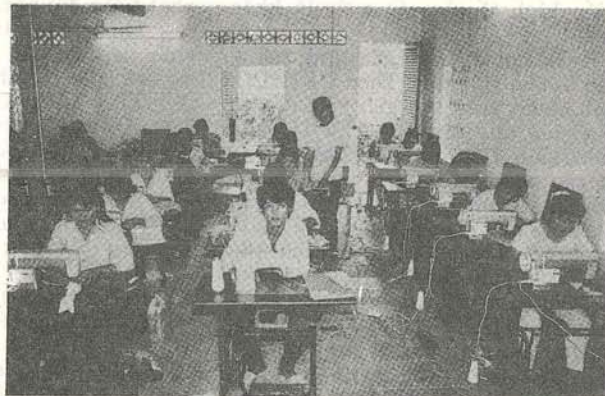
Tại Hội thảo về quản lý giáo dục dạy nghề, giữa VN và Australia, tổ chức ở TP.HCM cuối tháng 2.1995, trong một tham luận, giáo sư tiến sĩ Nguyễn Minh Đường, Vụ trưởng Vụ giáo dục chuyên nghiệp và dạy nghề, đã đưa ra các con số thống kê: Trong đội ngũ trên 30 triệu lao động, hiện nay chỉ mới khoảng 12% được qua đào tạo. Lĩnh vực nông nghiệp: nông dân chiếm 80% dân số, nhưng cho đến nay, trên 90% lao động nông nghiệp chưa hề được qua đào tạo nghề, dầu chỉ là ngắn hạn một vài tháng, bởi vậy họ đang lao động chủ yếu với những kinh nghiệm cổ truyền. Mặt khác, hàng năm họ chỉ sử dụng khoảng 1/2 thời gian vào các thời vụ, còn lại là thời gian nhàn rỗi, trong khi bao nhiêu nghề cần cho sự phát triển nông thôn thì không được phổ biến, bao nhiêu nghề truyền thống của địa phương thì đang ngày càng mai một... Ngoài ra hàng năm có trên 1/2 triệu học sinh phổ thông rời ghế nhà trường để vào đời, mà chưa hề được trang bị những kiến thức và kỹ năng lao động nghề nghiệp cần thiết tối thiểu. Số bộ đội phục viên hàng năm, số người lao động cần chuyển đổi nghề do biến động của sản xuất, hàng triệu người chưa có nghề... tất cả đang là một nhu cầu bức bách của xã hội đối với sự nghiệp đào tạo nghề?

Với những yêu cầu đặt ra ở trên, trong thời gian qua do chuyển đổi nền kinh tế từ cơ chế tập trung, bao cấp sang cơ chế thị trường, đã tác động đến mọi mặt của công tác đào tạo, từ khâu tuyển sinh đến phân phối, từ mục tiêu nội dung tới quá trình đào tạo, đặc biệt là tới ngân sách đào tạo. Cho đến nay, theo nhận định của Vụ giáo dục chuyên nghiệp và dạy nghề, ngành giáo dục VN đã đạt 2 thành tựu chủ yếu:

1. Đa dạng hóa quá trình đào tạo: Trước đây, hệ thống dạy nghề chủ yếu là cung cấp nhân lực cho các cơ sở quốc doanh. Ngày nay, trong nền kinh tế nhiều thành phần, hệ

thống dạy nghề có nhiệm vụ phải cung cấp lực lượng lao động cho tất cả những thành phần đó, từ những người lao động kỹ thuật đơn giản, đến những công

phương thức đào tạo theo mô đun kỹ năng hành nghề (*module of employable skills*), nhờ vậy đã phát triển về quy mô lẫn nâng cao chất lượng, hiệu quả



HỆ THỐNG DẠY NGHỀ Ở VIỆT NAM

THỰC TRẠNG VÀ TƯƠNG LAI

MINH TÂM

nhân bán lành nghề (*Semi-skilled workers*), công nhân lành nghề (*skilled workers*). Với xuất phát điểm đó, nhiều trường đã được tổ chức đào tạo đa ngành, đa cấp. Đặc biệt hệ đào tạo ngắn hạn phát triển mạnh mẽ ở khắp các tỉnh, thành phố hầu đáp ứng cho nhu cầu học nghề ngày càng lớn của xã hội.

2. Cải tiến mục tiêu và nội dung đào tạo: Như ở một số ngành nghề bưu chính, viễn thông; tin học, điện tử đã được cải tiến cho phù hợp với sự đổi mới của sản xuất. Ngoài ra, nhằm mềm hóa quá trình đào tạo, một số ngành nghề như xây dựng, bảo vệ thực vật, viễn thông... được áp dụng

đào tạo.

Bên cạnh hai thành quả vừa nêu, theo ý kiến của GSTS Nguyễn Minh Đường, ngành giáo dục kỹ thuật VN đang đứng trước bốn khó khăn:

1. Cơ cấu hệ thống và mạng lưới trường: các trường thuộc nhiều bộ, ngành, nhiều địa phương khác nhau, khi hình thành đã không được xây dựng trên một quy mô tổng thể, do đó có hiện tượng chồng chéo, trùng lặp trên một địa bàn có quá nhiều trường của nhiều bộ, ngành khác nhau đào tạo cùng ngành nghề. Điều này dẫn đến sự phân tán, khó tập trung đầu tư trong vấn đề đào tạo giữa các bộ, ngành

và địa phương.

2. *Mục tiêu và nội dung đào tạo:* theo kết luận của dự án điều tra tổng thể ở ngành giáo dục, một trong các tồn tại lớn của ngành là mục tiêu và nội dung đào tạo chưa gắn được với sản xuất, cũng như với nhu cầu của nguồn nhân lực. Đánh giá này có thể được lý giải trên năm mặt sau đây:

a. Nội dung đào tạo đã quá lạc hậu so với tiến bộ kỹ thuật và công nghệ sản xuất.

b. Chưa có tiêu chuẩn kỹ năng nghề nghiệp cho từng ngành nghề, để làm cơ sở cho việc biên soạn nội dung. Do đó, nội dung đào tạo thường được xây dựng nặng nề lý thuyết, và không bám sát với nhu cầu của sản xuất.

c. Mục tiêu và nội dung đào tạo, cũng như cấu trúc về nội dung trước đây xây dựng chủ yếu để đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế quốc doanh trong cơ chế bao cấp do vậy nên thiếu mềm dẻo, linh hoạt. Nay thì các việc làm này trở nên lỗi thời đối với nhu cầu đa dạng về nhân lực, của nền kinh tế nhiều thành phần trong cơ chế thị trường.

d. Thiếu sự kế tục, liên thông ở mục tiêu và nội dung đào tạo giữa các loại hình đào tạo nghề ngắn hạn và dài hạn, giữa đào tạo nghề và trung học chuyên nghiệp.

e. Các cơ sở sản xuất hầu như chưa tham gia vào quá trình xây dựng mục tiêu, nội dung đào tạo, cũng như quá trình đánh giá thi cử của nhà trường. Do đó, nhà trường khó thể gắn được với sản xuất.

3. *Cơ sở vật chất của nhà trường:* Hầu hết quá nghèo nàn. Đặc biệt là các phương tiện về công nghệ dạy học hiện đại thì phần lớn các trường chưa được tiếp cận, điều này tất yếu dẫn đến phương pháp giảng dạy ít điều kiện để cải tiến. Bên cạnh đó, kinh phí đào tạo thấp, chỉ đảm bảo khoảng nửa yêu cầu cho nên chất lượng đào tạo không cao.

4. *Đội ngũ giáo viên:* Người giáo viên dạy kỹ thuật, trước hết phải có kỹ năng nghề nghiệp chuyên môn ở trình độ lành nghề, có kiến thức kỹ thuật cao, đồng thời phải có kỹ năng sư phạm. Đáp ứng các yêu cầu này, nhiều giáo viên dạy nghề hiện nay vẫn đang là chuyên "chưa mớ thấy nổi". Đội ngũ giáo viên hiện có được tuyển chọn từ nhiều nguồn, và chưa được chuẩn hóa. Đại bộ phận giáo viên từ khi vào nghề đến nay chưa được bồi dưỡng lại nên kiến thức đã bị hao mòn, kỹ năng nghề nghiệp bị tụt hậu so với công nghệ sản xuất và công nghệ dạy học hiện đại. Mặt khác, thang lương giáo viên hiện quá thấp so với những người có

cùng trình độ đang lao động ở các xí nghiệp, bởi vậy một số không ít giáo viên có trình độ đã từ bỏ nhà trường để làm việc khác. Do vậy, đã thiếu giáo viên giỏi, lại càng thiếu thêm.

Hiện nay, để có thể tồn tại và phát triển nghề nghiệp trong nền kinh tế thị trường nhiều thành phần và cũng để đủ khả năng tự tìm kiếm việc làm; người lao động được yêu cầu phải có hiểu biết về quản lý kinh tế, về doanh nghiệp, đặc biệt là phải có năng lực dám nghĩ, dám làm; tự làm chủ sản xuất kinh doanh, tự quyết định được hướng vào đời cho phù hợp với năng lực, hoàn cảnh ở mỗi người - Đây chính là một yếu tố hết sức quan trọng để tạo nên năng lực sáng tạo và tính thích ứng cao của mỗi người trong quá trình chuyển đổi từ cơ chế bao cấp sang cơ chế thị trường. Song, để có thể đạt hết các yêu cầu vừa nêu, nhất định phải có một chính sách đầu tư cho đào tạo nhân lực, với nguyên tắc đầu tư ở đây là sự chia sẻ trách nhiệm theo hướng xác lập sự tương ứng "quyền lợi - trách nhiệm", "chỉ phí - hiệu quả", giữa nhà nước, người học, doanh nghiệp, nhà trường...

Bản vẽ các yêu cầu này cho tương lai của sự nghiệp dạy nghề ở VN, giáo sư tiến sĩ Đặng Bá Lâm, Viện trưởng Viện

nghiên cứu phát triển giáo dục quốc gia, đưa ra phương án sau: Tầng dẫn đầu tư cho giáo dục đào tạo từ ngân sách nhà nước từ 11% hiện nay lên khoảng 15%, ngang mức trung bình cao của các quốc gia thuộc khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Trong số 15% tổng ngân sách quốc gia dành cho giáo dục, được chia 40% cho phân hệ giáo dục cơ bản, 30% cho phân hệ giáo dục đào tạo có chất lượng cao; phân hệ này sẽ có quy mô đào tạo vào khoảng 10% tổng số sinh viên trung học chuyên nghiệp, và đại học. Dành 30% cho phân hệ giáo dục đào tạo thích hợp, phân hệ này có quy mô đào tạo chừng 60% tổng số học sinh, sinh viên trung học chuyên nghiệp và đại học.

Theo ước tính, với cách phân bổ ngân sách như nêu trên, tới năm 2005, mức đầu tư cho một học sinh tiểu học có thể gấp 3 - 4 lần hiện nay; trung học gấp 3 lần; đại học gấp 3,8 lần; phân hệ chất lượng cao, gấp 5 - 6 lần.

GSTS Đặng Bá Lâm, còn nêu hai đề nghị: "Các doanh nghiệp lớn, hoặc vừa, phải trích một tỷ lệ trong doanh thu dành cho nâng cao trình độ thường xuyên cho nhân lực trong doanh nghiệp của mình; nếu không sử dụng thì phải nộp ngân sách nhà nước.

Các công trình lớn khi xây dựng đều phải trích một tỷ lệ trong vốn để dành cho sự nghiệp giáo dục phát triển nhân lực liên quan đến công trình đó..."

Trong chủ trương xây dựng một nền kinh tế mở, dự báo ở một tương lai không xa, VN sẽ thiếu hụt số lượng lớn những công nhân, nhân viên nghiệp vụ lành nghề. Đây chính là một thị trường về sức lao động có tay nghề đang cần sự chung sức đầu tư của Nhà nước lẫn mọi người dân VN■

Nguồn: Hội thảo về quản lý giáo dục dạy nghề Việt Nam - Australia, tổ chức từ ngày 27.2 đến 1.3.1995 tại TP.HCM.

